

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông báo số 1119/TB-UBND ngày 28/6/2024 của Ủy ban Dân tộc về việc điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 giao cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025 (sau đây viết tắt là *Chương trình*), cụ thể như sau:

#### A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2024

Ngay từ cuối năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình năm 2024<sup>1</sup> và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh<sup>2</sup>, giao nhiệm vụ cụ thể đến thành viên Ban chỉ đạo, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để thực hiện Chương trình, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn 2024, nguồn vốn năm 2022-2023 chuyển tiếp sang năm 2024. Trong đó, chú trọng triển khai thực hiện tháo gỡ có khó khăn, vướng mắc; báo cáo các Bộ, ngành trung ương các nội dung vượt quá thẩm quyền<sup>3</sup>. Đồng thời, tham gia đóng góp ý kiến điều

<sup>1</sup> Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt và giao dự toán vốn sự nghiệp để thực hiện Chương trình năm 2024; Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình năm 2024

<sup>2</sup> Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 07/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình năm 2024

<sup>3</sup> Văn bản số 2301/UBND-KT ngày 29/5/2024 gửi đến Bộ Y tế về việc xem xét tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

chính, bổ sung Quyết định số 1719/QĐ-TTG ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ<sup>4</sup>, nhằm tháo gỡ những khó khăn, bất cập, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở triển khai thực hiện.

Tổ chức họp đánh giá tiến độ các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tuyên Quang năm 2024 và ban hành Thông báo số 94/TB-UBND ngày 20/5/2024 về kết luận cuộc họp, trong đó yêu cầu các sở, ngành, địa phương tăng cường đẩy nhanh giải ngân nguồn vốn được giao, đảm bảo đạt tỷ lệ theo các mốc thời gian hàng quý.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 27/3/2024 về việc lựa chọn huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang<sup>5</sup>. Theo thẩm quyền ban hành Quyết định giao mục tiêu, nhiệm vụ cho huyện Sơn Dương và huyện Na Hang trong tổ chức thực hiện cơ chế đặc thù.

Trên cơ sở đánh giá tiến độ giải ngân nguồn vốn của Chương trình và đề xuất của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố. Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết điều chỉnh vốn đầu tư, vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình<sup>6</sup> và ban hành các Quyết định điều chỉnh kế hoạch vốn giao cho phù hợp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân<sup>7</sup>.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã trực tiếp kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình tại một số xã, huyện nhằm đánh giá các kết quả đạt được, nắm bắt những khó khăn vướng mắc, kịp thời tháo gỡ ngay tại cơ sở nhằm đảm bảo thực hiện đúng các

---

Văn bản số 3487/UBND-KT ngày 05/8/2024 gửi đến Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xem xét, hướng dẫn giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Tiêu dự án 1, Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

<sup>4</sup> Văn bản số 1580/UBND-KT ngày 17/4/2024 gửi đến Ủy ban Dân tộc về việc tham gia Dự thảo Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

<sup>5</sup> Văn bản số 661/UBND-KT ngày 26/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Văn bản số 665/UBND-KT ngày 26/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Văn bản số 1161/VPCP-CN ngày 23/02/2024 của Văn phòng Chính phủ; Văn bản số 679/UBND-KT ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện Văn bản số 1314/BKHĐT-TCTT ngày 23/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

<sup>6</sup> Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 03/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh dự toán vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa giải ngân hết trong năm 2022, 2023 đã chuyển nguồn sang năm 2024 (đợt 2) và dự toán năm 2024 (đợt 1).

Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 08/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Điều chỉnh dự toán vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa giải ngân hết trong năm 2022, 2023 đã chuyển nguồn sang năm 2024 (đợt 2) và dự toán năm 2024 (đợt 1).

<sup>7</sup> Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc điều chỉnh kế hoạch giao vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2024;

Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh dự toán vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa giải ngân hết trong năm 2022, 2023 đã chuyển nguồn sang năm 2024 (đợt 2) và dự toán năm 2024 (đợt 1).

Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 19/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang năm 2024 của các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh.

Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2024.

nội dung, tiêu chí, định mức của Chương trình, đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn. Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình trực tiếp kiểm tra, hướng dẫn cơ sở thuộc lĩnh vực và báo cáo đánh giá tiến độ thực hiện (*định kỳ 02 lần/tháng qua cơ quan Thường trực Chương trình*).

Kết quả năm 2024, đã thực hiện giải ngân nguồn vốn ngân sách trung ương 531.392,8/755.563,0 triệu đồng, đạt 70,3% (Trong đó: Vốn đầu tư: 363.130,7/493.179,0 triệu đồng đạt 73,6%; vốn sự nghiệp: 168.262,1/262.384,0 triệu đồng đạt 64,1%).

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình vẫn có những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế nhất định, có những nội dung dự án thành phần đã được phân bổ vốn nhưng chưa có quy định hướng dẫn của Trung ương<sup>8</sup> hoặc có hướng dẫn nhưng nội dung chưa cụ thể, rõ ràng hoặc có cụ thể về nội dung, định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện<sup>9</sup>. Năm 2024 với nguồn vốn lớn (*bao gồm nguồn vốn phân bổ năm 2024 và nguồn vốn chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024*) lớn, nhiều nội dung thành phần, cán bộ cơ sở còn hạn chế về số lượng, kinh nghiệm công tác, lúng túng trong triển khai thực hiện. Song với sự quyết tâm, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sáng tạo, linh hoạt của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cấp ủy, chính quyền các cấp; Chủ động ban hành cơ chế, chính sách, quy định, hướng dẫn để quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định tại địa phương; thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung triển khai thực hiện Chương trình có hiệu quả, thiết thực, không chạy theo thành tích; tập trung vào nâng cao vai trò, trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương và nhân dân trong tổ chức thực hiện nhằm phát huy tối đa nội lực, tranh thủ nguồn lực của Trung ương nhằm từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## **B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2025**

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

Nhằm tiếp tục chỉ đạo triển khai kịp thời, có hiệu quả Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương

<sup>8</sup> Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn: Đối với nội dung Hỗ trợ phát triển sản xuất cho các dân tộc còn nhiều khó khăn chưa thực hiện được do chưa có văn bản hướng dẫn ủy thác đối với nguồn vốn sự nghiệp được giao để hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế cho các hộ dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn trong nội dung 2, Tiểu dự án 1 dự án 9. Ngày 21/6/2023, Ủy ban Dân tộc có Văn bản số 1017/UBNDT-DTTS về việc tạm dừng triển khai nội dung này, đến nay chưa có văn bản hướng dẫn tiếp tục triển khai thực hiện.

<sup>9</sup> Nội dung số 02, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệu quý: Theo quy định tại Điều 8, Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ Y tế quy định: Đối tượng cây dược liệu quý, thuộc danh mục dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao (quy định tại Quyết định số 3657/QĐ-BYT ngày 20/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành danh mục 100 dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao để tập trung phát triển giai đoạn 2020 -2030). Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật cho 100 cây dược liệu nên chưa có cơ sở thực hiện lập dự toán hay tổng mức đầu tư cho dự án, chương trình; Tại điểm 1, Điều 7, Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ Y tế quy định: Tổng diện tích triển khai dự án vùng trồng dược liệu quý tối thiểu là 210 ha, bao gồm các khu vực: Các vùng nuôi trồng dược liệu quý, khu vực nhà xưởng, cơ sở bảo quản, cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện nước trong hàng rào dự án. Ưu tiên hỗ trợ dự án phát triển vùng trồng dược liệu quý có 30 ha ứng dụng công nghệ cao. Tuy nhiên do thời gian triển khai Dự án đến nay còn có 16 tháng không đủ thời gian để triển khai diện tích 210 ha (tính khả thi không cao).

trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030: giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; xác định nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị, địa phương trong triển khai Chương trình; đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả và kịp thời giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp quản lý, tổ chức triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành mục tiêu của Chương trình. Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình trên địa bàn tỉnh trong năm 2025 đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả.

Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025 là căn cứ để các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình năm 2025.

## **2. Yêu cầu**

Việc triển khai thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc, công khai, dân chủ; thực hiện phân cấp, phân quyền, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng thế mạnh, nhu cầu thiết yếu của từng địa phương và đảm bảo sự thống nhất trong quá trình thực hiện.

Các sở, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các dự án, tiểu dự án được giao có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện các dự án, chính sách đầu tư, hỗ trợ đảm bảo cụ thể, chi tiết, phù hợp với các quy định và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Xây dựng chi tiết tiến độ thực hiện các nội dung của Chương trình đảm bảo việc triển khai đạt hiệu quả, thiết thực và toàn diện.

Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả, không bỏ sót, không chồng chéo công việc giữa các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trong cả giai đoạn 2021-2025; không để nợ đọng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, không có công trình phải chuyển tiếp sang giai đoạn II của Chương trình. Đảm bảo tỷ lệ giải ngân vốn hàng tháng, quý, năm bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của cả nước.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững; thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng so với bình quân chung của cả nước; quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của nhân dân; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng

hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

## 2. Mục tiêu cụ thể

- Có 16 xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn gồm: Xã Bình An, huyện Lâm Bình; xã Đà Vị, huyện Na Hang; xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa; các xã: Yên Thuận, Yên Lâm, Bằng Cốc, Hùng Đức, huyện Hàm Yên; các xã: Lục Hành, Trung Sơn, Đạo Viện, huyện Yên Sơn; các xã: Đồng Quý, Bình Yên, Lương Thiện, Trung Yên, Đông Lợi, Quyết Thắng, huyện Sơn Dương.

- Phần đầu hoàn thành mục tiêu 50% số thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn của giai đoạn 2021-2025.

- Tỷ lệ hộ nghèo là người dân tộc thiểu số giảm bình quân từ 4%/năm trở lên.

- Hỗ trợ đất ở cho 04 hộ; hỗ trợ làm nhà ở 299 hộ (*đảm bảo 3 cứng: nền cứng, khung tường cứng, mái cứng*); hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất cho 04 hộ, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán cho các hộ; đầu tư xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ gia đình ở những nơi cần thiết.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó chú trọng thực hiện xây dựng các tuyến đường giao thông, công trình thủy lợi, nhà lớp học, nhà sinh hoạt cộng đồng tại các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I, khu vực II vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chú trọng phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú. Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Đến hết năm 2025 có 50% lao động người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và đặc thù vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đào tạo, quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số; bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện thực tế ở từng địa phương.

- Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số. Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hướng tới phát triển cộng đồng và du lịch; hỗ trợ đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hoá ở cơ sở; hỗ trợ xây dựng các mô hình câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đến hết năm 2025 có 80% số thôn có đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống thành lập câu lạc bộ bảo tồn tiếng nói, trang phục dân tộc và câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian.

- Xây dựng và phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt các nhiệm

vụ chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số. Đến hết năm 2025, phấn đấu 100% đồng bào dân tộc dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 80% phụ nữ có thai được khám định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt trên 95%.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách đối với người có uy tín; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; nâng cao sức khỏe cho dân tộc có khó khăn đặc thù. Quan tâm hỗ trợ phát triển sản xuất đối với các dân tộc còn nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù.

### **III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHỦ YẾU**

#### **1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**

- Hỗ trợ đất ở: Hỗ trợ đất ở cho hộ dân tộc thiểu số nghèo (*có vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số*), hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi chưa có đất ở. Năm 2025: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở cho 04 hộ.

- Hỗ trợ nhà ở: Hỗ trợ làm nhà ở cho các hộ dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn chưa có nhà ở hoặc nhà ở tạm, dột nát. Năm 2025: Giải quyết tình trạng thiếu nhà ở cho 299 hộ.

- Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất, chuyển đổi nghề: Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất, chuyển đổi nghề cho hộ dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo dân tộc Kinh ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi sinh sống bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp không có đất sản xuất hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định của địa phương.

- Hỗ trợ nước sinh hoạt: Hỗ trợ nước sinh hoạt cho hộ dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo dân tộc Kinh ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn chưa có nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Ưu tiên địa bàn vùng bị hạn hán, xã, thôn đặc biệt khó khăn.

#### **2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**

Tiếp tục thực hiện chính sách về bố trí, ổn định dân cư đối với vùng đặc biệt khó khăn. Trong năm 2025 thực hiện bố trí, sắp xếp cho các hộ gia đình dân tộc thiểu số còn du canh, du cư; hộ gia đình di cư tự do đến các xã, thôn đặc biệt khó khăn; hộ gia đình đang sinh sống ở nơi thường xuyên xảy ra thiên tai hoặc có nguy cơ xảy ra thiên tai theo hình thức phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương phù hợp với quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng thể mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**

*3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.*

Thực hiện hỗ trợ các hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người dân tộc Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã khu vực II, III, có thực hiện

bảo vệ và phát triển rừng sau: Hỗ trợ giao khoán bảo vệ rừng diện tích 49.046 ha; Hỗ trợ bảo vệ rừng được giao, diện tích 2.145 ha; hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ, diện tích 1.500 ha; trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng 1.500 tấn.

*3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.*

- Nội dung 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ sinh sống tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn, các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), Hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số.

- Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý. Năm 2025 tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại địa bàn huyện Na Hang.

- Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

#### **4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc**

*4.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đầu tư cải tạo mạng lưới chợ; Duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng tại các xã khu vực III, xã ATK, thôn đặc biệt khó khăn.*

Năm 2025 tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó tập trung ưu tiên đầu tư cải tạo mạng lưới chợ; duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng tại các xã khu vực III, xã ATK và thôn đặc biệt khó khăn.

*4.2. Tiểu dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất cho trường Đại học Tân Trào: Đầu tư xây dựng các công trình phục vụ học tập, sinh hoạt cho giáo viên và học sinh; mua sắm trang thiết bị hỗ trợ hoạt động giảng dạy và học tập.*

Tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng nhà ươm, xưởng sơ chế dược liệu Trung tâm thực nghiệm, thực hành và chuyển giao khoa học công nghệ; triển khai đầu tư xây dựng Nhà thực hành khoa Y-Dược; Nhà điều hành, thực hành khoa Văn hóa du lịch và Thư viện; Nhà giảng đường và tiếp tục đầu tư mua sắm một số trang thiết bị hỗ trợ hoạt động giảng dạy.

#### **5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

*5.1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú.*

Tiếp tục thực hiện đầu tư xây mới, cải tạo, sửa chữa các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh. Đầu

tư mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học, nội trú, bán trú ở các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy và học ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số.

### 5.2. Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo đại học và sau đại học.

Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội dung chính sách tiêu dự án 2, dự án 5; trong đó tập trung thực hiện nội dung Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho 4 nhóm đối tượng theo Quyết định 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ “*Phê duyệt Đề án: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025*”; Chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đảm bảo hiệu quả, đúng mục tiêu đề ra.

### 5.3. Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Quan tâm thực hiện hỗ trợ người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các trung tâm dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh, gắn việc đào tạo nghề với giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số.

Chú trọng thực hiện cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số. Hỗ trợ tổ chức các hoạt động kết nối việc làm nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp các huyện, trung tâm dịch vụ việc làm. Đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các cơ sở đào tạo tạo nghề nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác đào tạo nghề.

### 5.4. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình.

Tiếp tục triển khai thực hiện tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức và đại diện cộng đồng, người dân, người có uy tín tham gia triển khai thực hiện Chương trình. Thực hiện phân cấp cho các huyện tổ chức thực hiện đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng.

Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trực tiếp triển khai thực hiện Chương trình; Ban Giám sát cộng đồng xã, đại diện cộng đồng, người dân, người có uy tín trong cộng đồng, cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp trong cộng đồng...

## 6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

Tiếp tục Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt chú trọng di sản văn hóa các dân tộc có nguy cơ mai một; phát huy vai trò các chủ thể trong bảo tồn và phát huy văn hóa các dân tộc. Tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số trong tỉnh, khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới. Góp phần làm giảm chênh lệch về mức sống và hưởng thụ văn hóa giữa các địa phương, các dân tộc trong tỉnh; gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế với bảo tồn và phát triển văn

hóa truyền thống của các dân tộc; tạo nền tảng đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, đóng góp chung vào phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh. Hỗ trợ đầu tư bảo tồn 01 làng, bản truyền thống tiêu biểu của các đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ đầu tư xây dựng 25 thiết chế văn hóa và thể thao tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức bảo tồn 01 lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tại các địa phương để khai thác, xây dựng thành sản phẩm phát triển du lịch; tổ chức 03 lớp tập huấn truyền dạy văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù và nguy cơ mai một; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức văn hóa xã, các nghệ nhân người dân tộc thiểu số; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ du lịch, kỹ năng chế biến món ăn; kỹ năng hướng dẫn phục vụ lưu trú; kỹ năng phục vụ khách du lịch; nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy 01 di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một; xây dựng 04 mô hình văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, mô hình di sản kết nối với các hành trình du lịch; xây dựng 17 câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hỗ trợ hoạt 31 đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hỗ trợ khoảng 02 chương trình tuyên truyền quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số; chương trình quảng bá xúc tiến du lịch các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi kết hợp với nghiên cứu, khảo sát tiềm năng du lịch, lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hỗ trợ xây dựng khoảng 07 tủ sách cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ tu bổ, tôn tạo 01 di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hỗ trợ chống xuống cấp 01 di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ đầu tư trang thiết bị cho 16 thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức 01 hoạt động thi đấu thể thao truyền thống cấp huyện trong các ngày hội, liên hoan, giao lưu các trò chơi dân gian của các dân tộc thiểu số.

### **7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chăm sóc sức khỏe cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, không chế dịch bệnh. Nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, trẻ em, cải thiện và nâng cao tầm vóc, thể chất, tinh thần, tuổi thọ người dân tộc thiểu số.

Tăng cường khả năng tiếp cận của đồng bào dân tộc thiểu số đối với các dịch vụ chăm sóc có chất lượng về sức khỏe, dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em, nâng cao chất lượng dân số, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

### **8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**

Triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng; tập huấn nâng cao năng lực lồng ghép giới cho cán bộ cấp xã; kiến thức, kỹ năng bán hàng thông qua các gian hàng trên sàn thương mại điện tử;

ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất hàng hóa và kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản hàng hóa năm 2025. Vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em tại các xã và thôn bản đặc biệt khó khăn, ưu tiên phụ nữ và trẻ em gái là người dân tộc thiểu số trong các hộ nghèo và người khuyết tật; nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em; đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội cộng đồng; tập huấn hướng dẫn giám sát và đánh giá về bình đẳng giới.

### **9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**

*9.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.*

Thực hiện các nội dung: (1) Đầu tư hỗ trợ dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù: dân tộc Pà Thẻn sinh sống tại huyện Lâm Bình, Chiêm Hoá, Yên Sơn; (2) Hỗ trợ phát triển sản xuất cho dân tộc: Pà Thẻn, Mông và Dao còn nhiều khó khăn tại các xã khu vực III, thôn ĐBK trên địa bàn các huyện.

*9.2. Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.*

Tiếp tục thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

### **10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình.**

*10.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào:*

Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tổ chức các hội nghị gặp mặt, biểu dương tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín tại các huyện, thành phố. Tổ chức các hoạt động truyền thông, tiếp cận trợ giúp pháp lý tại cơ sở, tuyên truyền, nêu gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật bằng các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức cho trưởng thôn, bản, người có uy tín, chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số và người dân. Thực hiện các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật, tiếng dân tộc thiểu số; biên dịch các tài liệu bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số phù hợp với từng địa bàn để cung cấp cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn tỉnh.

*10.2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.*

Hỗ trợ cán bộ, công chức của các cơ quan làm công tác dân tộc được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ, nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình. Đào tạo tập huấn nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng chuyển đổi số cho các hợp tác xã, tổ hợp tác các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

*10.3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.*

Tổ chức các lớp tập huấn, học tập kinh nghiệm để nâng cao năng lực trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đẩy mạnh thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng, huy động, phát huy vai trò của người dân tham gia giám sát cộng đồng nhằm đảm bảo thực hiện Chương trình đạt được mục tiêu đề ra, theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền, biểu gương gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình.

#### **IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1.** Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng về mục tiêu của Chương trình đến mọi cấp, mọi ngành, các tầng lớp dân cư và người dân tộc thiểu số nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong công tác dân tộc, chính sách dân tộc, giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người dân tộc thiểu số, nhất là hộ nghèo, cận nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số.

**2.** Từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, ngân sách tỉnh đối ứng, nguồn vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội và huy động hợp pháp khác theo quy định; thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu đã được quy định; tăng cường huy động vốn từ ngân sách địa phương và các nguồn huy động đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; vốn đối ứng, tham gia đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng.

**3.** Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; tập trung cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn nhất. Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số.

**4.** Lồng ghép việc thực hiện các chính sách nói chung và các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới ở các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh.

**5.** Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các

ngành. Phòng, chống, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Chương trình.

**6.** Đẩy mạnh thực hiện công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tham mưu, thực hiện Chương trình. Các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố được giao kinh phí chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phát huy vai trò, trách nhiệm của thành viên Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh đã được phân công phụ trách, theo dõi địa bàn các huyện, thành phố trong triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình.

**7.** Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khóa XV về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện phân bổ, rà soát điều chỉnh dự toán ngân sách đảm bảo đúng tiêu chí, định mức, các quy định của Chương trình và các nguyên tắc, quy định của Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khóa XV.

**8.** Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Phát huy vai trò của người có uy tín, cộng đồng dân cư trong công tác tổ chức triển khai, giám sát thực hiện Chương trình.

**9.** Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025. Đề xuất nội dung, nguồn vốn, kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

Tổng nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình năm 2025: 486.385,0 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 466.542,0 triệu đồng;
- Ngân sách địa phương: 19.843,0 triệu đồng.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Dân tộc tỉnh**

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, tổng hợp, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chủ trì, phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu, đề xuất phân bổ, quản lý nguồn vốn thực hiện kế hoạch sau khi được Trung ương phân bổ đảm bảo theo đúng quy định. Tổng hợp, theo dõi các khó khăn, vướng mắc, đề xuất với các Bộ,

ngành trung ương kịp thời tháo gỡ, giải quyết theo thẩm quyền đảm bảo tiến độ trong triển khai thực hiện Chương trình.

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân tỉnh báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì tham mưu, triển khai thực hiện Dự án được phân công thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan tham mưu huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ thực hiện các dự án theo nội dung kế hoạch.

Phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện chế độ thông tin, báo cáo. Đồng thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện kế hoạch theo định kỳ hàng tháng, quý, năm và giai đoạn 2021 - 2025 của Chương trình.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định kế hoạch phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các dự án để thực hiện kế hoạch đảm bảo theo tiêu chí, định mức của Chương trình và kế hoạch vốn hàng năm được Trung ương giao.

Chủ trì, tham mưu, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng kế hoạch, phân bổ vốn đầu tư phát triển và giao mục tiêu, nhiệm vụ, thực hiện Chương trình cho các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố. Bố trí đối ứng ngân sách tỉnh (*vốn đầu tư phát triển*) đảm bảo theo mức phân bổ hỗ trợ từ ngân sách Trung ương.

Chủ trì kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh. Định kỳ quý, năm hoặc đột xuất tổng hợp chung, báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Bộ, Ngành Trung ương về tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công.

## **3. Sở Tài chính**

Căn cứ vào mức phân bổ hỗ trợ từ ngân sách trung ương và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán chi tiết kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình, bố trí đối ứng vốn sự nghiệp chương trình đảm bảo phù hợp với mức phân bổ hỗ trợ từ ngân sách trung ương và khả năng giải ngân của từng dự án.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp; cơ chế tài chính, thanh toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện Chương trình; quản lý nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh theo phân cấp và theo chức năng, nhiệm vụ, việc quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình năm 2025.

#### **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy hình thành và phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm gắn với thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn các xã, thôn thuộc phạm vi của Chương trình.

Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Tiêu dự án 1 thuộc Dự án 3 về phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ và nâng cao thu nhập cho người dân; Hướng dẫn thực hiện nội dung số 1, Tiêu dự án 2, thuộc Dự án 3 về hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị của Chương trình địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện và lồng ghép, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông lâm nghiệp, sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, giải quyết việc làm tại chỗ cho đồng bào dân tộc thiểu số.

#### **5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

Chủ trì tham mưu cụ thể hóa Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, gắn với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch này; tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác thông tin và truyền thông về giảm nghèo, đánh giá thực trạng, xây dựng lộ trình, giải pháp cụ thể để nhân rộng mô hình giảm nghèo nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

Chủ trì tổ chức, hướng dẫn các địa phương mở các lớp đào tạo nghề, hướng nghiệp cho lao động nông thôn; tham mưu cụ thể hóa và thực hiện kế hoạch đào tạo, dạy nghề cho lao động người dân tộc thiểu số, lao động tại các địa phương thuộc phạm vi của kế hoạch.

Chủ trì tham mưu thực hiện Tiêu dự án 3 thuộc Dự án 5 của Chương trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

#### **6. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các địa phương đầu tư và hoàn thiện hệ thống hạ tầng giáo dục, chuẩn hóa về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và chuyển đổi số đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Chủ trì tham mưu thực hiện Tiêu dự án 1, Tiêu dự án 2 thuộc Dự án 5 của Chương trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; trong đó tập trung tham mưu, đề xuất thực hiện đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học cho đối tượng là học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành giáo dục- đào tạo tham gia học tập và công tác trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và trong các cơ quan công tác dân tộc được hỗ trợ trong đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học; ưu tiên người dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, hộ dân tộc thiểu số nghèo thuộc các xã đặc biệt khó khăn, người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn và phụ nữ dân tộc thiểu số.

Tiếp tục tham mưu, thực hiện tốt việc tư vấn, định hướng nghề nghiệp, phân loại học sinh ở bậc học THCS, THPT để định hướng học tập, định hướng nghề nghiệp cho phù hợp; Chỉ đạo nâng cao chất lượng toàn diện các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh; thực hiện cơ chế tuyển sinh vào học ở các trường phổ thông dân tộc nội trú theo hướng mở rộng đối tượng, địa bàn tuyển sinh, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh.

## **7. Sở Y tế**

Chủ trì tham mưu thực hiện việc duy trì, nâng cấp, phát huy hiệu quả hoạt động của các trạm y tế xã tại các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; Tham mưu, đề xuất giải pháp, cơ chế chính sách để duy trì và nâng cao tỷ lệ người dân tại các xã, thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi tham gia bảo hiểm y tế.

Chủ trì tham mưu thực hiện Dự án 7 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Na Hang trong hướng dẫn, kiểm tra triển khai thực hiện nội dung số 02, Dự án 3 của Chương trình về đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng dược liệu quý.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thuộc phạm vi của kế hoạch đầu tư xây dựng, khai thác, sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch theo quy định.

## **8. Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch**

Chủ trì tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thuộc phạm vi kế hoạch tiếp tục đầu tư và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà văn hóa xã, thôn theo mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

Chủ trì tham mưu thực hiện Dự án 6 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số, duy trì các lễ hội truyền thống; quảng bá, kết nối các điểm du lịch. Khai thác, phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của từng vùng; xây dựng các sản phẩm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## **9. Sở Giao thông vận tải**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan liên quan thực hiện có hiệu quả Đề án bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông.

Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn UBND các huyện, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông. Chủ trì thẩm định

báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư theo kế hoạch và theo Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình và kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### **10. Sở Công Thương**

Chủ trì tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thuộc phạm vi kế hoạch về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, tạo và liên kết thị trường, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu cơ chế, chính sách để phát triển hệ thống chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh; Tham mưu chỉ đạo thực hiện Nội dung số 02, Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4 của Chương trình trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý, vận hành, nâng cấp hệ thống lưới điện theo kế hoạch nhằm đảm bảo cho các hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và từ các nguồn khác an toàn, hiệu quả.

### **11. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị phổ biến, tuyên truyền các cơ chế, chính sách về phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, của Trung ương; hướng dẫn triển khai đề tài, dự án khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện địa phương; tuyên truyền các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ mang lại hiệu quả đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

### **12. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thuộc phạm vi dự án đầu tư và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng thông tin và truyền thông theo mục tiêu kế hoạch, hướng dẫn các địa phương tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông ở cơ sở.

Chủ trì tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông, phấn đấu đạt mục tiêu xóa các vùng lùm về sóng điện thoại di động, đảm bảo tất cả các xã, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đều có sóng điện thoại.

Phối hợp thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10 của Chương trình.

### **13. Sở Tư pháp**

Chủ trì, tham mưu thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý đối với địa bàn các xã, thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Phối hợp thực hiện Dự án 10 thuộc Chương trình.

#### **14. Trung tâm Xúc tiến đầu tư**

Tham gia triển khai thực hiện Nội dung số 03, Tiểu dự án 2, Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025. Trong đó tập trung triển khai thực hiện hỗ trợ các hoạt động thu hút đầu tư; tổ chức các hội trợ, triển lãm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; truyền thông, quảng bá các sản phẩm; tổ chức các phiên chợ trung bày, kết nối tiêu thụ sản phẩm vùng dân tộc thiểu số và miền núi và tập huấn phát triển nguồn nhân lực thương mại.

**15. Liên minh Hợp tác xã tỉnh:** Tham gia triển khai thực hiện nội dung thuộc Tiểu dự án 2 - Dự án 10 của Chương trình, tổng hợp báo cáo kết quả các nhiệm vụ được giao thực hiện theo đúng quy định

#### **16. Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật – Công nghệ Tuyên Quang**

Tham gia tổ chức triển khai thực hiện Tiểu dự án 3, Dự án 5 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tuyển sinh, đào tạo, tư vấn giới thiệu việc làm. Phối hợp tham gia công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn thuộc phạm vi nội dung Chương trình.

#### **17. Trường Đại học Tân Trào**

Phối hợp tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp để thực hiện có hiệu quả Tiểu dự án 2, Dự án 4 về đầu tư cơ sở vật chất đối với trường Đại học Tân Trào tỉnh Tuyên Quang.

Phối hợp với Ban Dân tộc và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác đào tạo, bồi dưỡng ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong sản xuất góp phần hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch.

**18. Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh:** Chủ trì, tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp để thực hiện có hiệu quả Tiểu dự án 2 Dự án 4 về đầu tư cơ sở vật chất đối với trường Đại học Tân Trào tỉnh Tuyên Quang.

#### **19. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Tuyên Quang**

Chủ trì tham mưu, bố trí đủ nguồn vốn cho các đối tượng được vay vốn phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, làm nhà ở, tạo quỹ đất sản xuất, đất ở, chuyển đổi nghề... đảm bảo hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch.

Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội nhận ủy thác tạo điều kiện thuận lợi, hướng dẫn, giúp đỡ hộ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận nguồn vốn vay và giải ngân theo đúng quy định của ngành.

#### **20. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh**

Chủ trì, tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp để thực hiện có hiệu quả Dự án 8 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, các nội dung thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

## **21. Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phối hợp thực hiện kế hoạch này.

Tăng cường công tác phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Báo cáo đánh giá kết quả tổ chức thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025. Dự kiến nội dung đề xuất triển khai thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

## **22. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

Chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý theo phân cấp.

Căn cứ kế hoạch được giao, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị, nhân dân địa phương trong thực hiện Kế hoạch. Huy động, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án, chính sách có cùng mục tiêu trên địa bàn hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu và mức phân bổ cho các dự án, tiểu dự án thành phần do các đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được giao chủ trì, quản lý.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra cấp xã thực hiện quản lý, sử dụng nguồn lực đầu tư, hỗ trợ đúng địa bàn, đối tượng, định mức, đảm bảo tiến độ, chất lượng thực hiện và phát huy hiệu quả thiết thực.

Triển khai, rà soát điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Tổ chức đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025.

Rà soát, bổ sung đối tượng thụ hưởng của các dự án, tiểu dự án thuộc phạm vi thực hiện Chương trình theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội (khoản 18) và Quyết định số 497/QĐ-UBDT ngày 30/7/2024 của Ủy ban Dân tộc.

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc Hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Có giải pháp quyết liệt, tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn được phân bổ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Chương trình. Chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh vốn từ các dự án, tiểu dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ, không đủ điều kiện để giải ngân kinh phí theo quy định hoặc có tỷ lệ giải ngân thấp để bổ sung dự toán cho các dự án, tiểu dự

án thành phần khác có khả năng giải ngân cao, góp phần hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ, kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025.

### **23. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh**

Phối hợp với chính quyền, ngành chức năng và các tổ chức thành viên huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của Chương trình để thực hiện Đề án xóa nhà ở tạm, dột nát cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, phát huy vai trò, trách nhiệm và sự vào cuộc với vai trò chủ thể của đoàn viên, hội viên và nhân dân trong tham gia thực hiện kế hoạch.

Thực hiện tốt vai trò giám sát phản biện trong quá trình thực hiện kế hoạch, từ đó kiến nghị các giải pháp, cơ chế, chính sách cụ thể để thực hiện có hiệu quả các dự án, tiêu dự án.

Phối hợp thực hiện tốt công tác kiểm tra, hướng dẫn thực hiện; tuyên truyền, nhân rộng các gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện kế hoạch và phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*đồng gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp*) để xem xét và chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Thành viên BCD các CTMTQG tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Trường Đại học Tân Trào;
- BQL Dự án ĐTXD các công trình DD&CN tỉnh;
- Ngân hàng CSXH chi nhánh tỉnh Tuyên Quang;
- Trung tâm xúc tiến đầu tư;
- Trường cao đẳng nghề kỹ thuật và công nghệ;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toán).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Giang**